CTCP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long

FireAnt

Ngày 31/03/2024	15,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	**42.0%**	**22.8%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	10,516 - 17,274
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	186
Số lượng CPLH (CP)	12,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,065
Sở hữu nước ngoài	37.9%
Beta	0.35
EPS	3,273
P/E	4.7

DT thuần
Q1/24
63.8
tỷ VNĐ
QoQ: ▼224| -77.9%
YoY: ▼39.2| -38.1%

LN trước thuế
Q1/24
3.22
tỷ VNĐ
QoQ: ▼34.1| -91.4%
YoY: ▲ 0.34| 11.9%

LN sau thuế
Q1/24
2.60
tỷ VNĐ
QoQ: ▼27.2| -91.3%
YoY: ▲ 0.33| 14.7%

ROA
2023
9.5%
+/- YoY: ▼ 1.1%

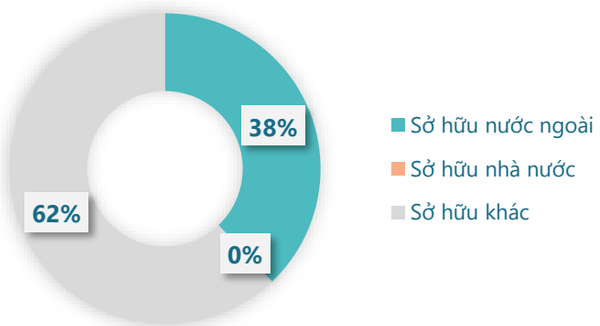
DT thuần
2023
658
tỷ VNĐ
YoY: ▼389| -37.2%

LN trước thuế
2023
48.6
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 2.20| 4.8%

LN sau thuế
2023
38.3
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1.30| 3.6%

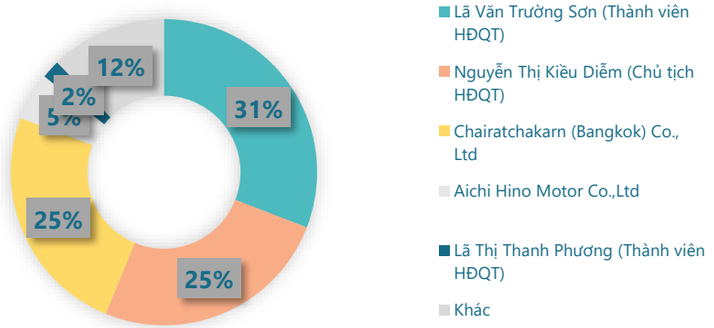
ROE
2023
15.6%
+/- YoY: ▼ 1.5%

Cơ cấu sở hữu



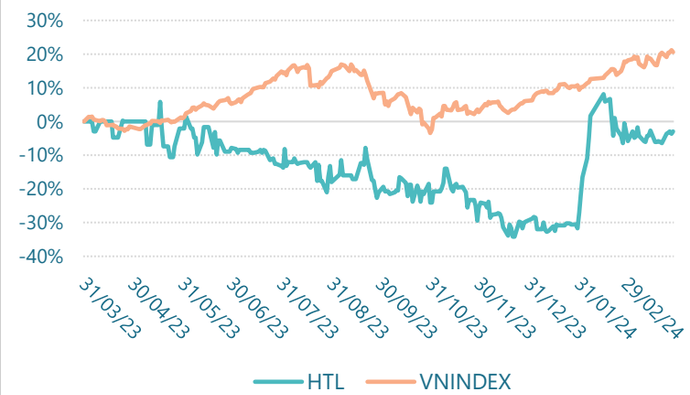
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

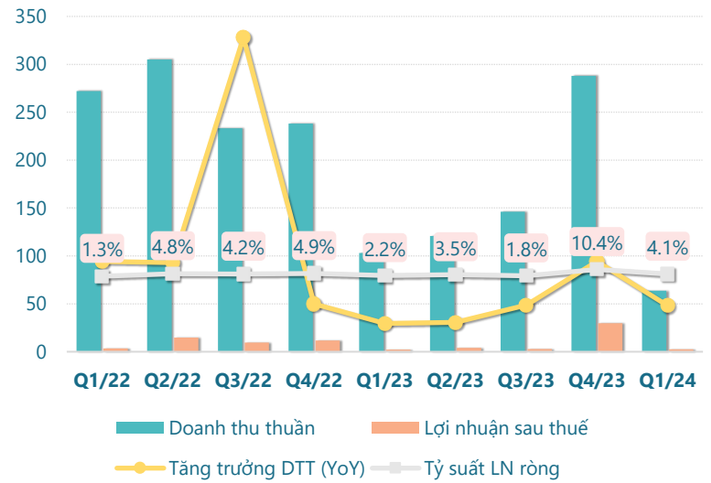
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long

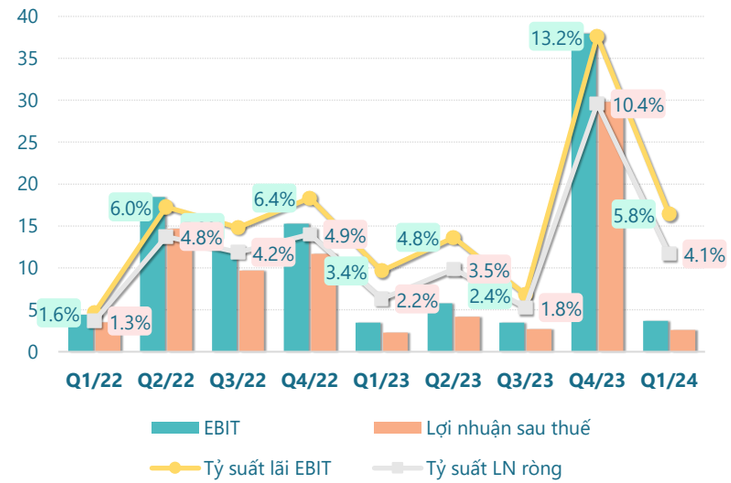
FireAnt

Kết quả kinh doanh



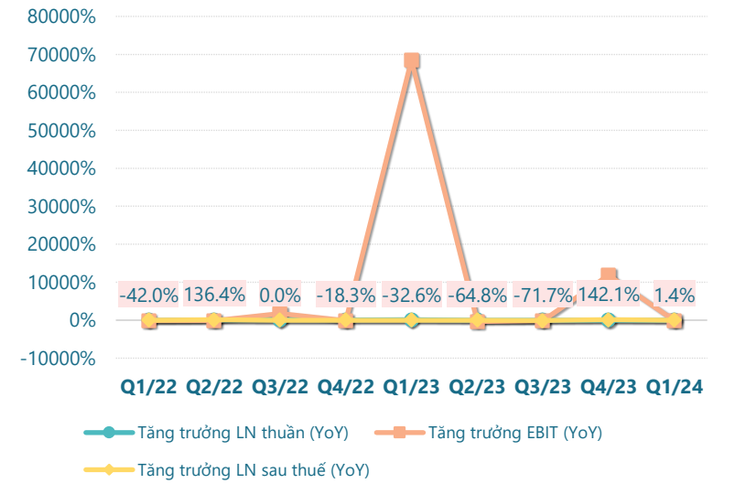
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



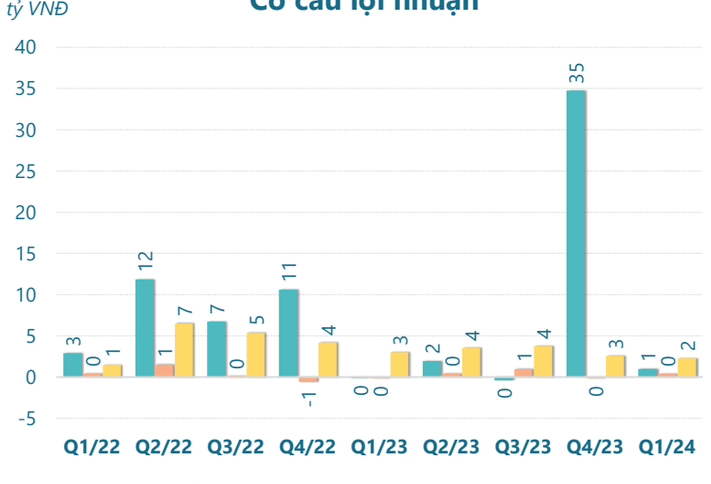
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



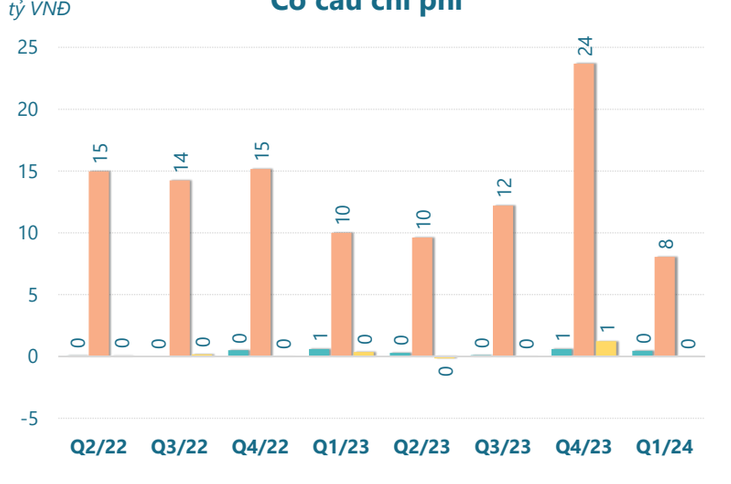
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



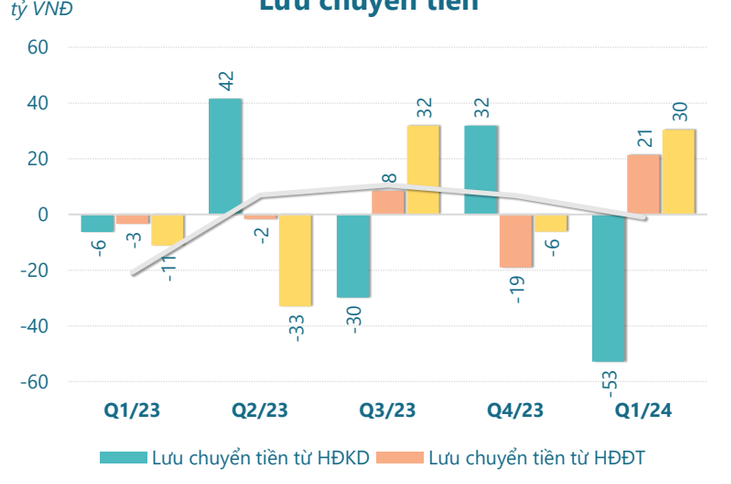
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

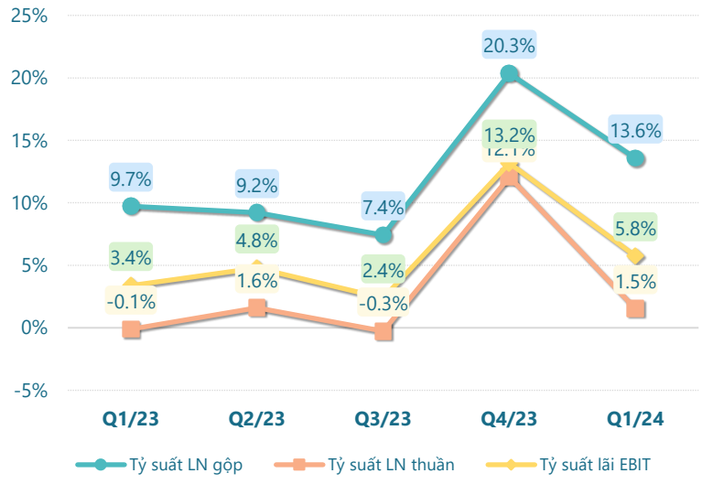


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long

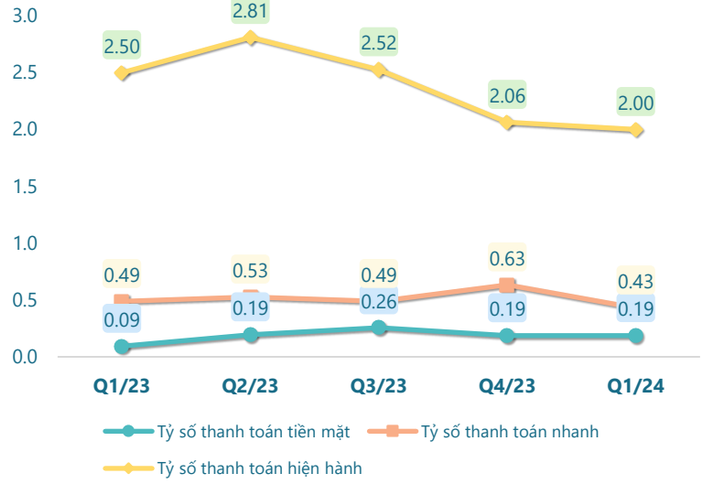
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



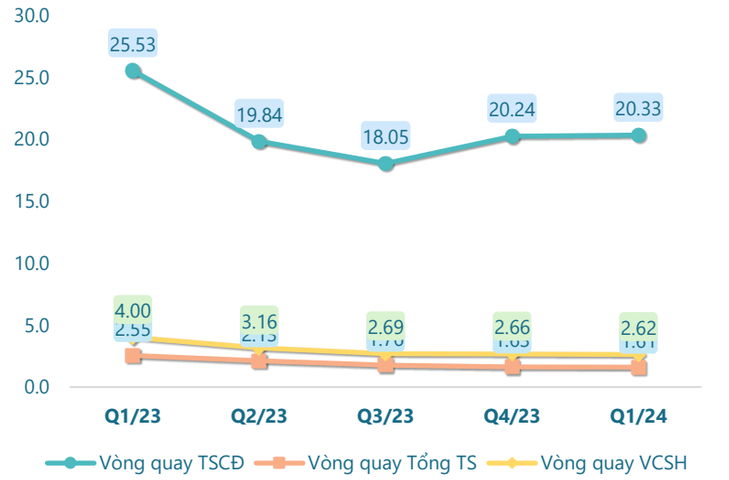
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



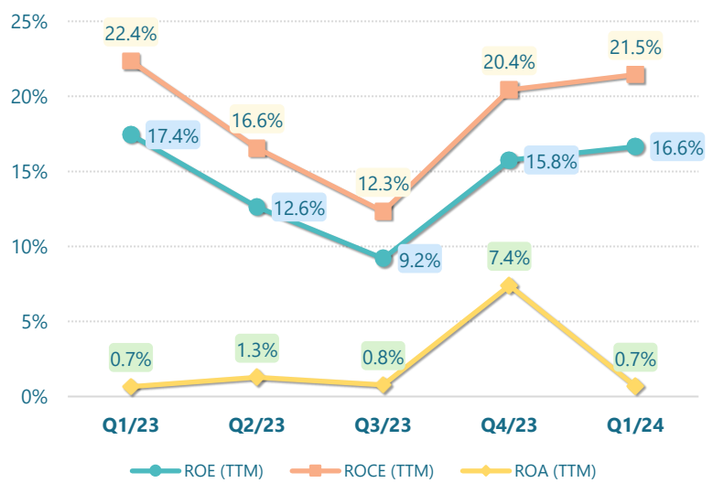
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



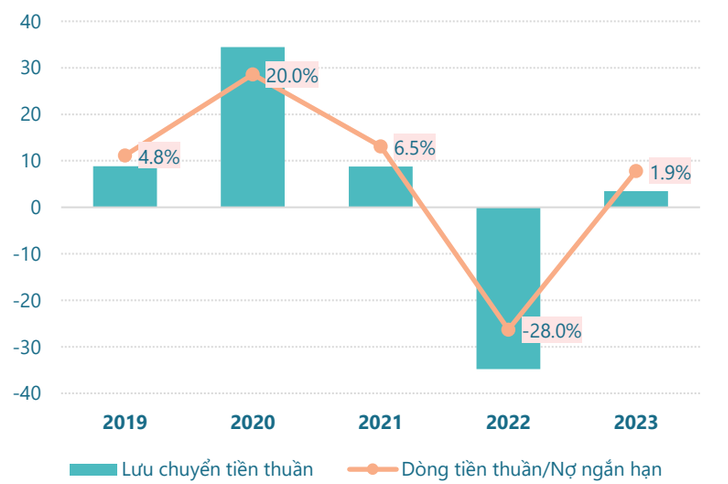
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



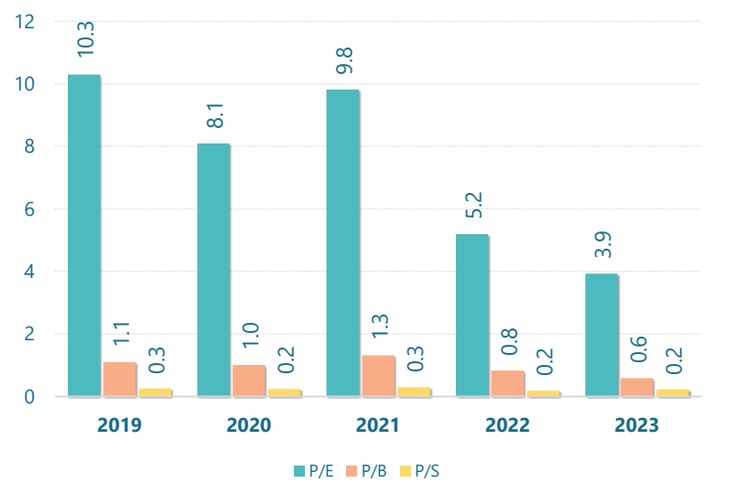
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)